

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 24 – 01 – 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hảo;

2. Ông Lê Gia Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc D, sinh ngày 14/07/1989, tại huyện P (nay là thị xã T), tỉnh An Giang, nơi cư trú: tổ 13, ấp G, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1952 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1956; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2021, cho đến nay, tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố K, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trịnh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ 07, khóm T, phường SE, thành phố K, tỉnh An Giang; ông X vắng mặt;

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ 11, ấp G, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Ông Võ Văn Y, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ 06, ấp Hòa Lợi, xã Phú

Hiệp, huyện P, tỉnh An Giang.

- Ông Huỳnh Hữu J, sinh năm 2005, nơi cư trú: khóm 1, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1993, nơi cư trú: khóm 5, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1997, nơi cư trú: Tổ 21, khóm 8, phường SE, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Lý Duy M, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ 16, khóm 1, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ 05, khóm Châu Quới, phường SE, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2019, Phạm Ngọc D, Nguyễn Hoàng B và Võ Văn Y đến tiệm game “*Thiên Long*” (khóm 8, phường SE, thành phố K); D và Y ngồi uống nước trước tiệm; B ở trong tiệm chơi game, phát sinh cự cãi với Trịnh Nguyễn Thanh X, bị X dùng tay đánh trúng mặt; B chạy ra ngoài, nói cho D biết, cùng D và Y chạy vào, đuổi đánh X bỏ chạy ra phía sau nhà tiệm game; X bị trượt chân, té ngã, D, B, Y xông đến, dùng tay, chân đánh, đá và vùng đầu, mặt X; Y nhặt viên gạch ông đánh trúng đầu X, làm vỡ viên gạch; thấy X bị thương tích, D, B, Y ném hung khí và bỏ đi; X tự thuê xe honda đầu chở đến bệnh viện, cấp cứu, điều trị, có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm khúc gỗ, 02 viên gạch ông nhưng không thu hồi được.

Căn cứ bảng kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/19/TgT ngày 01/03/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Trịnh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1989, ngụ tổ 07, khóm T, phường SE, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo sâu sát cằm trái (02 x 0.3) cm, mờ; sẹo sâu sát trái phải (02 x 0.2) cm, mờ, phẳng; sẹo sâu sát sống mũi (01 x 0.1) cm mờ; sẹo giữa cằm (03 x 0.1) cm; sẹo sâu sát mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải (0.5 x 0.5) cm; gãy thành trước xoang hàm trái + gãy thành ngoài hốc mắt trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K khởi tố Phạm Ngọc D, Nguyễn Hoàng B và Võ Văn Y. Ngày 01/06/2020, Tòa án nhân dân thành phố K xét xử, kết án đối với B và Y. Riêng, bị can Phạm Ngọc D bỏ trốn, bị truy nã; đến 10/10/2021, bắt được D, phục hồi, tạm giam để điều tra, xử lý.

Bị hại Trịnh Nguyễn Thanh X; những người làm chứng, liên quan Nguyễn Hoàng B, Võ Văn Y, Huỳnh Hữu J, Bùi Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim V, Lý Duy M, Nguyễn Thị Hồng L: Có lời khai phù hợp với nội dung vụ án. Bị hại X đã nhận 12.000.000 đồng của B, Y và 2.000.000 đồng của gia đình bị cáo Phạm Ngọc D giao nộp bồi thường chi phí điều trị, thiệt hại về sức khỏe; không yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D.

Quá trình điều tra, người bị hại ông Trịnh Nguyễn Thanh X khai: khoảng 19 giờ ngày 10/01/2019 giữa ông với bị cáo B có mâu thuẫn, cự cãi trong lúc chơi game bắn cá; sau đó, X bị D, Bửu và Y đuổi đánh gây thương tích. Bị hại X sau đó đã nhận được 12.000.000 từ phía gia đình B, Y và 2.000.000 đồng từ bị cáo D như cáo trạng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Ngọc D.

Cáo trạng số 07/CT-VKSCĐ-HS ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo: Phạm Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015(sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo D khai nhận, vào khoảng 19 giờ ngày 10/01/2029 do B có mâu thuẫn cãi vã với X trong lúc chơi game bắn cá, sau đó D cùng B và Y đuổi đánh X. X chạy ra phía sau nhà tiệm game, X bị trượt chân té ngã; D, Bửu, Y xông đến, dùng tay, chân, gạch ống, khúc gỗ đánh X gây thương tích. Sau đó, bị cáo yêu cầu gia đình chủ động bồi thường cho bị hại X với số tiền là 2.000.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi cùng với Y; B dùng gạch ống, khúc gỗ có tại hiện trường, tay, chân đánh gây thương tích cho bị hại Trịnh Nguyễn Thanh X tỷ lệ tổn thương cơ thể 19%, bị cáo là người thành niên, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên Cáo trạng số 07/CT-VKSCĐ-HS ngày 31/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc D về tội cố ý gây thương tích;

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Y, B và bị cáo D đều là những người cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có phân hóa từng hành vi phạm tội cụ thể của từng người; Trong đó, D là có vai trò thứ yếu, thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng hơn Y và B;

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; về nhân thân: chưa tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động; bị hại cũng có một phần lỗi đánh B trước; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị áp dụng Điều 54 cho bị cáo;

Về hình phạt áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 2.000.000đồng, bị hại không yêu cầu thêm, nên không xem xét;

Về xử lý vật chứng: không;

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo để sớm về chăm sóc gia đình vì hiện tại vợ (chưa đăng ký kết hôn) đang mang thai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố K tội phạm thực hiện có mức hình phạt dưới 15 năm tù, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng khác: Bị hại; Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo khai nhận, bị cáo đã cùng B, Y dùng tay, chân, gạch ống, khúc gỗ đánh bị hại X với tỷ lệ thương tật là 19% như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố K lập; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/19/TgT ngày 01/03/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh An Giang; cùng lời khai của bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: khoảng 19 giờ ngày 10/01/2019, bị cáo cùng B, Y dùng gạch ống, khúc gỗ, được xem là loại công cụ hỗ trợ gây án nguy hiểm, gây thương tích cho Phạm Nguyễn Thanh X với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét vai trò đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, do không có sự câu kết, phân công mà chỉ thống nhất ý chí trong thực hiện tội phạm, bị cáo là người thực hành, vai trò của bị cáo ít tích cực hơn Y và B trong việc thực hiện tội phạm;

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra. Việc, bị cáo cùng B, Y dùng gạch ống, khúc gỗ, là hung khí nguy hiểm, đã gây thương tích cho bị hại X, hành vi phạm tội của bị cáo, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương;

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; học lực thấp; bị hại có một phần lỗi; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trước khi bị bắt tạm giam, bị cáo không phạm tội mới. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên khi lượng hình cần phải áp dụng Điều 54 cho bị cáo như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét;

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo: Phạm Ngọc D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc D 01(một) năm tù; Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày 11/10/2021 (ngày mười một, tháng mười, năm hai ngàn hai mươi một);

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc D phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức